

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà **Đào Thị Thu Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vương Minh Tân**

2. Bà **Nguyễn Thị Hiên**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2020/TLST- KDTM ngày 09/01/2020.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty T.**

Địa chỉ: Ngõ 12, đường N, tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh S. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H. Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

*** Bị đơn: Công ty M**

Địa chỉ: Khu phố 16, phường B, thị xã B, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Hồng S - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Vũ Quang H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố 16, phường B, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền mua hàng (còn nợ đến hết ngày 17/9/2020) là 195.404.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng*) và 50% số tiền lãi của khoản tiền nợ tính đến ngày 17/9/2020 là 60.627.500 đồng (*Sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Tổng cộng là 256.031.500 đồng (*Hai trăm năm mươi sáu triệu không trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*** Về án phí:** Công ty M phải nộp toàn bộ án phí của vụ án là 12.801.576 đồng (*Mười hai triệu tám trăm linh một nghìn năm trăm bảy mươi sáu đồng*).

Công ty T không phải nộp án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **7.407.800đ** (*Bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn tám trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000217 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để TH);
- Các đương sự (để TH);
- L- u hồ sơ VA + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Thị Thu Thủy

